

Mẫu CBTT - 07

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn
dẫn
về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
4 Ngày lập báo cáo: Ngày 07/01/2009

Đơn vị tính: VNĐ

STT	TÀI SẢN	KỲ BÁO CÁO Ngày 31/12/2008	KỲ TRƯỚC Ngày 30/11/2008
1	Tiền	287,741,562,949	302,611,086,441
2	Các khoản đầu tư	1,302,363,749,189	1,287,718,098,064
2.1	Trái phiếu	326,905,857,276	322,007,384,276
2.2	Cổ phiếu	975,457,891,913	965,710,713,788
2.2.1	CP niêm yết	590,861,293,600	494,857,130,800
2.2.2	CP chưa niêm yết	384,596,598,313	470,853,582,988
3	Cổ tức được nhận	538,680,000	9,048,596,300
4	Lãi được nhận	12,185,594,444	9,700,508,112
4.1	Lãi trái phiếu	10,918,090,000	8,686,507,000
4.2	Lãi TGNH	1,267,504,444	1,014,001,112
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	25,188,226,400	9,290,945,400
6	Các khoản phải thu khác	-	-
7	Các tài sản khác	81,500,000,000	96,389,280,000
	TỔNG TÀI SẢN	1,709,517,812,982	1,714,758,514,317
STT	NỢ	KỲ BÁO CÁO Ngày 31/12/2008	KỲ TRƯỚC Ngày 30/11/2008
8	Tiền phải thanh toán mua chứng khoán	8,492,260,000	24,596,195,000
9	Các khoản phải trả khác	4,053,509,634	3,510,335,806
	Phí quản lý quỹ	2,833,292,222	2,816,061,681
	Phí lưu ký, giám sát	169,997,533	168,963,701
	Thù lao BDD	108,000,000	54,000,000
	Phí môi giới CK	263,388,212	294,827,458
	Thuế của cổ tức phải trả hộ cho NĐT	44,751,966	44,751,966
	Thuế của Phí môi giới phải trả hộ cho người MG 1	2,331,000	2,331,000
	Thuế của Phí môi giới phải trả hộ cho người MG 2	5,400,000	5,400,000
	Thuế của Phí môi giới bán EXB phải trả hộ cho người môi giới	6,000,000	6,000,000
	Cổ tức Ngân hàng Quân Đội Trả cho người mua	100,000,000	100,000,000

	Trả Vina Café Biên Hòa tiền chuyển nhượng	18,000,000	18,000,000
	Phí kiểm toán năm 2008	365,400,000	
	Chi phí VFM chi hộ VF1	136,948,701	
10	Cổ tức phải trả cho nhà đầu tư VF1	-	-
	TỔNG NỢ	12,545,769,634	28,106,530,806
	TÀI SẢN RỘNG CỦA QUỸ	1,696,972,043,348	1,686,651,983,511
11	Tổng số đơn vị quỹ	100,000,000	100,000,000
12	Giá trị của một đơn vị quỹ	16,970	16,867

Ngân hàng Giám sát

Phụ trách bộ phận giám sát

Giám đốc

Công ty Quản Lý Quỹ

Người lập biểu

Kế Toán Trưởng

NGUYỄN T.H.HẠNH

LÊ THỊ THÀNH TÂM

Mẫu CBTT - 08

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1**

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam

2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)

3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1

4 Ngày lập báo cáo: Ngày 07/01/2009

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Ngày 31/12/2008	KỲ TRƯỚC Ngày 30/11/2008
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	1,686,651,983,511	1,704,116,419,724
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	10,320,059,837	(17,464,436,213)
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	10,320,059,837	(17,464,436,213)
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ	-	-
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	1,696,972,043,348	1,686,651,983,511
IV	Giá trị của một đơn vị Quỹ	16,970	16,867

Tp.HCM, ngày 07 tháng 01 năm 2009

Ngân Hàng Giám Sát
Giám Đốc

Người lập biểu

Công ty Quản lý Quỹ
Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

NGUYỄN T.H HẠNH

LÊ THỊ THÀNH TÂM

Mẫu CBTT - 09

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1**
Tháng 12 năm 2008

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
4 Ngày lập báo cáo: Ngày 07/01/2009

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Tháng 12/2008	KỲ TRƯỚC Tháng 11/2008	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM 2008
I	Thu nhập từ hoạt động đầu tư	(66,818,681,058)	16,035,534,668	157,058,805,141
1	Cổ tức được nhận	(71,101,817,116)	10,960,596,300	94,695,367,652
2	Lãi được nhận	4,283,136,058	5,074,938,368	62,363,437,489
2.1	Lãi TGNH	2,051,553,058	2,519,972,368	35,442,400,356
2.2	Lãi trái phiếu	2,231,583,000	2,554,966,000	26,921,037,133
3	Thu nhập khác	-	-	-
II	Chi phí	3,971,352,860	3,241,845,294	52,624,978,733
1	Phí quản lý quỹ	2,833,292,222	2,816,061,681	44,204,136,713
2	Phí lưu ký, giám sát	169,997,533	168,963,701	2,652,248,203
3	Các loại chi phí khác	968,063,105	256,819,912	5,768,593,817
III	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I-II)	(70,790,033,918)	12,793,689,374	104,433,826,408
IV	Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	81,110,093,755	(30,258,125,587)	(2,124,603,314,174)
1	Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư	(15,517,356,207)	(27,787,538,181)	(300,438,075,793)
2	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ	111,516,729,962	(17,359,867,406)	(1,806,840,238,380)
3	Ghi nhận quyền phát hành thêm cp	(14,889,280,000)	14,889,280,000	(17,325,000,000)
V	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III+IV)	10,320,059,837	(17,464,436,213)	(2,020,169,487,766)

Ngân hàng giám sát

Công ty Quản lý Quỹ

Phụ trách
bộ phận giám sát

Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

NGUYỄN T.H HẠNH

LÊ THỊ THÀNH TÂM